

Khu di tích Hoàng thành Thăng Long và vấn đề bảo tồn chống nguy cơ xâm hại của tự nhiên

Nguyễn Thị Anh Đào

Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Mặc dù đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới, nhưng Khu di tích Hoàng thành Thăng Long đang đứng trước nhiều vấn đề về bảo tồn chống nguy cơ xâm hại của tự nhiên. Kết quả quan trắc cho thấy, phương pháp bảo tồn hiện tại chỉ mang tính chất tạm thời, không mang lại hiệu quả rõ rệt cho việc duy trì sự tồn tại lâu dài của di tích. Trước mắt, cần nghiên cứu một phương pháp tạm thời tối ưu nhất để gìn giữ di tích, hạn chế tối đa các tác động xấu từ tự nhiên. Về lâu dài, khu di tích cần được bảo tồn trong môi trường kín, ổn định, có đủ điều kiện để duy trì nhiệt độ và độ ẩm phù hợp.

Bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nghiên cứu khảo cổ học Việt Nam

Khu di tích khảo cổ học Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội được tiến hành khai quật từ những năm 2002-2004 trên phạm vi rộng lớn, với diện tích hơn 19.000 m², được chia thành 4 khu có ký hiệu khảo cổ là A, B, C, D. Kết quả khai quật đã làm xuất lộ nhiều loại hình di tích kiến trúc cùng hàng triệu di vật, minh chứng sinh động về lịch sử tiếp nối liên tục qua các thời kỳ, từ thời Tiền Thăng Long (Đại La, Đinh - Tiền Lê) đến thời kỳ Thăng Long (Lý - Trần - Lê). Với những giá trị lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật đặc sắc và độc đáo, Khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào mùa thu năm 2010, đúng dịp kỷ niệm Kinh đô Thăng Long tròn 1.000 năm tuổi. Có thể nói, sự xuất lộ của Khu di tích Hoàng thành Thăng Long là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nghiên cứu của khảo cổ học Việt Nam nói chung và của

khu di tích nói riêng.

Với tầm quan trọng mang tính quốc tế như vậy, công việc nghiên cứu, đánh giá tình trạng bảo tồn, đánh giá tác động của môi trường lên di tích là rất quan trọng. Đây là cơ sở khoa học cần thiết cho việc đề xuất những phương pháp phù hợp bảo tồn khu di tích. Tuy nhiên, công tác bảo tồn nguyên trạng di tích khảo cổ sau khai quật phục vụ cho việc tiếp tục nghiên cứu và hướng tới là trưng bày, giới thiệu quảng bá đến công chúng trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng là vấn đề gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức. Bởi di tích khảo cổ vốn rất mong manh, không tái sinh, nó đã từng bị chôn vùi dưới lòng đất trong nhiều thế kỷ trước khi các nhà khoa học chạm nhát cuốc khai quật, và quá trình khai quật làm xuất lộ di tích cũng tác động đến sự phá hủy di tích. Do đó, bảo tồn di tích khảo cổ học luôn là vấn đề hết sức phức tạp, đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn sâu về bảo tồn, cần có thời gian nghiên cứu, đánh giá đặc điểm di tích, đánh giá tác động

của môi trường và con người trên nhiều phương diện, trên cơ sở đó mới có thể đưa ra những đề xuất về phương pháp bảo tồn tối ưu và hiệu quả.

Khu di tích Hoàng thành Thăng Long đang được bảo tồn nguyên trạng tại chỗ từ khi xuất lộ cho đến nay trong điều kiện khí hậu thời tiết khắc nghiệt vì chưa có đủ điều kiện cũng như khả năng về bảo tồn, do đó đã và đang phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ xâm hại đến di tích. Hiện nay, Khu di tích này đang được bảo tồn trước mắt và đã xử lý thành công triệt để hiện tượng nước ngang làm ẩm ướt bề mặt di tích, giữ bề mặt di tích khô ráo và có độ ẩm vừa phải, nhờ đó vấn đề rêu, cỏ từng bước được khống chế. Bên cạnh đó, đã triển khai xây dựng nhà mái che tạm thời bảo vệ di tích ở các khu A, B và D; phủ bạt nylon bề mặt tích di tích bảo tồn ở cả 4 khu A, B, C, D, cả phạm vi di tích dưới mái che và di tích ngoài trời. Trong điều kiện hiện tại, phương pháp này hiện mang lại hiệu quả khá tích cực, đảm bảo duy trì độ ẩm cho bề mặt di tích, hạn chế tối

đa tình trạng rêu cỏ, nấm mốc, vi khuẩn tấn công di tích và di vật bảo quản trong lòng di tích.

Nguy cơ bị xâm hại từ tự nhiên

Nhằm bảo tồn Khu di tích, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, như các dự án hợp tác với Bỉ và Nhật Bản (2010-2012) trong việc khảo sát, quan trắc các thông số về môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, nước ngầm...), làm tiền đề và cơ sở khoa học quan trọng cho công tác bảo tồn sau này. Đây cũng là một trong những cơ sở căn bản cho mục tiêu lâu dài là xây dựng bảo tàng ngoài trời với những điều kiện cần và đủ cho công tác bảo tồn di tích. Theo đó, các thiết bị quan trắc đã được lựa chọn lắp đặt ở 3 khu A, B và D. Đây được coi là những hoạt động bảo tồn giá trị nhất áp dụng trên di tích, các dữ liệu thu thập được là tiền đề, cơ sở cho việc đánh giá và đưa ra các phương án bảo tồn hiệu quả nhằm phát huy giá trị của Khu di tích.

Qua quan trắc và đo đạc có thể thấy rằng, phương pháp bảo

tồn hiện tại chỉ mang tính chất tạm thời, không mang lại hiệu quả rõ rệt cho việc duy trì sự tồn tại lâu dài của di tích.

Kết quả đo sự dao động của mực nước ngầm cho thấy, mực nước ngầm tại di tích có sự biến động theo một chu kỳ tương đối ổn định, phù hợp với sự tăng giảm lượng mưa hàng năm. Tuy nhiên, nhìn trên mặt bằng chung giữa khu A và khu B của di tích thì có thể thấy các giếng tại khu A ổn định về mực nước hơn các giếng tại khu B. Mực nước giếng tại khu B dao động tăng nhanh đột ngột sau những đợt mưa lớn kéo dài, còn các giếng tại khu A mực nước thay đổi không đáng kể, không phụ thuộc nhiều vào lượng mưa và dòng chảy của các sông quanh khu vực di tích.

Sự biến động thay đổi độ ẩm đất tại khu vực di tích là không đáng kể giữa các mùa trong năm, nó phụ thuộc nhiều vào địa tầng di tích tại khu vực cài đặt các điểm đo và tác động của con người trong các hoạt động nhằm bảo tồn di tích. Độ ẩm tối thiểu đảm bảo duy trì bề mặt di tích ở tình

trạng bảo tồn tốt nhất là > 35%. Dựa trên tiêu chí này cùng với tư liệu ghi chép thực tế và các thông số từ các thiết bị đo khác để đánh giá và giải thích về tình trạng độ ẩm bề mặt ở từng vị trí và phạm vi cụ thể trên di tích. Tại khu A, B và D lắp đặt tất cả 50 điểm đo độ ẩm (khu A: 23 và khu B: 20, khu D: 7). Số liệu thu được có thể thấy rằng, tổng thể độ ẩm bề mặt di tích ở cả 3 khu về cơ bản không đạt tiêu chuẩn, chênh lệch khá cao và cơ bản không đáp ứng độ ẩm trung bình duy trì tình trạng ổn định của đất. Thực tế kết quả đo cho thấy, các điểm đo nằm trong khu vực di tích được bảo quản tạm thời bằng cách che phủ bạt lại có độ ẩm đất rất ổn định và hạn chế rất nhiều tình trạng khô, nứt nẻ, bốc hơi nước như các vị trí không phủ bạt. Điều đó khẳng định, trong thời điểm hiện tại chưa có biện pháp bảo tồn tốt nhất cho di tích thì lựa chọn phủ bạt giữ ẩm tạm thời bề mặt vẫn là phương án tối ưu.

Nhiệt độ, độ ẩm không khí là một trong những nhân tố ảnh hưởng và tác động lớn đến di tích, nó thúc đẩy hoặc hạn chế



Hiện tượng môi làm tổ và muối hóa trên di vật tại khu A và B.

tình trạng bốc hơi nước bề mặt gây ra các hiện tượng bề mặt khô, nứt nẻ (sa mạc hóa), hiện tượng muối hóa, rêu mốc và gạch bị bạc màu. Các thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm không khí ở 3 khu A, B và D đều được tự động hóa nên kết quả thu được là khách quan và phản ánh đúng thực tế. Để có cơ sở so sánh, đánh giá một cách đầy đủ và chân thực nhất, chúng tôi đã sử dụng dữ liệu từ 2 thiết bị khác nhau nhưng cùng mục đích đo nhiệt độ, độ ẩm không khí là máy Rotronic (do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đầu tư lắp đặt) và máy Hobo do Nhật Bản tài trợ. Nhìn tổng quan có thể thấy rằng, nền nhiệt độ trung bình có xu hướng tăng dần đều hàng năm và nhiệt độ dưới mái che di tích thấp hơn ngoài trời từ 0,1-5°C. Tuy nhiên, ở những thời điểm nắng nóng cao điểm của mùa hè (khoảng tháng 5, 6, 7) nhiệt độ có lúc lên tới 40-41°C. Về độ ẩm không khí trung bình tại khu vực di tích rất cao (đều > 85%). Tuy nhiên, xét về chi tiết độ ẩm tối thiểu tại di tích vào nhiều thời điểm thì quá thấp so với quy định (dưới 34%), đó là vào giai đoạn nóng cao điểm vào mùa hè (tháng 4, 5, 6 trong năm) và giai đoạn mùa hanh khô (tháng 11, 12 trong năm). Ngược lại, độ ẩm có lúc lên rất cao (đạt ngưỡng 100%) vào giai đoạn đầu năm, thời điểm của các trận mưa phùn kéo dài (vào các tháng 1, 2, 3 trong năm) và giai đoạn mùa mưa cuối năm, thời điểm của các trận mưa lũ lớn diễn ra thường xuyên (tháng 7, 8, 9 trong năm).

Vấn đề bảo tồn chống nguy cơ xâm hại từ tự nhiên

Trong điều kiện hiện tại chưa thể xây dựng di tích thành một bảo tàng ngoài trời với các điều

kiện cần và đủ về các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng..., chúng ta cũng nên nghiên cứu một phương pháp tạm thời tối ưu nhất để gìn giữ di tích, hạn chế tối đa các tác động xấu từ tự nhiên cũng như con người. Chẳng hạn có thể hạn chế tình trạng bốc hơi nước bề mặt trong thời gian nắng nóng và hanh khô trong năm, nên duy trì phủ bạt nylon thường xuyên để giữ ẩm bề mặt và thay bằng lợp mái nhựa có thể lợp bằng tôn lạnh để duy trì ổn định nền nhiệt dưới di tích, hạn chế tình trạng bốc hơi nước.

Để có cơ sở lý giải cho các hiện tượng bất thường hay các hoạt động diễn ra trên di tích làm ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến sự biến động về số liệu, cần thiết phải có nhật ký ghi chép cụ thể về thời điểm diễn ra các hoạt động tác động lên di tích, các nhân tố về tự nhiên, con người tác động đến di tích cũng như theo dõi tình trạng bảo tồn di tích theo định kỳ. Đây là những hoạt động rất thiết thực để tìm ra những giải pháp hiệu quả, phù hợp nhằm hạn chế sự xuống cấp nhanh chóng của Khu di tích.

Năm 2012, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành đã đưa ra sáng kiến là lựa chọn 17 điểm để làm các thí điểm về bảo tồn di tích tại khu C, D, gọi tắt là phương pháp TECO (Test Conservation). Phương pháp này được thiết lập nhằm theo dõi, đánh giá tình trạng phát triển rêu cỏ, sa mạc hóa và sụt lún trên di tích, được quan sát và ghi chép theo định kỳ với các tiêu chí về bảo tồn của quốc tế. Sau 2 năm thử nghiệm, phương pháp TECO đã thể hiện rõ nhiều tính ưu việt trong công tác nghiên

cứu, đánh giá tình trạng bảo tồn, xuống cấp của di tích qua từng mùa trong năm và qua từng năm. Nếu biết kết hợp với các dữ liệu về nhiệt độ, độ ẩm..., phương pháp này sẽ phát huy tác dụng và đem lại nhiều nhận thức mới, khách quan, trung thực trong việc đề xuất các biện pháp bảo tồn.

Kinh nghiệm thực tiễn được rút ra từ công tác bảo tồn tại khu di tích trong nhiều năm qua và kinh nghiệm từ những bài học thành công và thất bại của quốc tế trong công tác bảo tồn di tích khảo cổ học cho thấy rõ, phương án bảo tồn hiệu quả, lâu dài cho Khu di tích Hoàng thành Thăng Long cần được quan tâm chính là bảo tồn di tích này trong môi trường kín, ổn định, có đủ điều kiện duy trì nhiệt độ và độ ẩm. Tuy nhiên cũng cần nói lại rằng, việc bảo tồn di tích khảo cổ học luôn là những thách thức vô cùng lớn không chỉ đối với Việt Nam mà cả trên thế giới. Việc bảo tồn di tích phải được xây dựng trên nền tảng khoa học về bảo tồn, hay nói cách khác, phải có tri thức và kinh nghiệm về bảo tồn chứ không thể đơn giản hiểu rằng, việc cạo rêu, nhổ cỏ, quét lá rụng hay bơm tiêu nước là các hoạt động chính của bảo tồn di tích. Nếu chỉ dừng lại ở đó và duy trì tích cực thường xuyên, thậm chí thái quá các hoạt động này, trong tương lai gần khu di tích sẽ chỉ còn là đồng phế tích ☹